TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2019/HS-PT
Ngày: 10 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hà.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phồn và ông Phạm Văn Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 /5/2019 , tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2018/HS-PT ngày 13/12/2018 đối với bị cáo Vương Văn Q và các đồng phạm có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1- Vương Văn Q ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/01/1979.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vương Văn P và bà Trịnh Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H1, có 3 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/01/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; nhân thân: Ngày 25/01/2013 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 5 tháng tù, Ngày 27/6/2013 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 4 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 9 tháng tù đều về tội: Đánh bạc. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày 20/6/2018 cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2- Võ Huy M ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/5/1972.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Võ Huy T và bà Lưu Thị H; Vợ: Lưu Thị T1 (đã mất), có 4 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2008 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: Đánh bạc. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến ngày 30/4/2018 cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3 - Nguyễn Tiến K ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/7/1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Tiến T và bà Vương Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/01/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi: Đánh bạc; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày 02/5/2018 cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có 4 bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc, bằng hình thức đánh lô, đề như sau: Vào ngày 23/4/2018 Công an huyện Yên Thành bắt quả tang bị cáo Vương Văn Q và Hồ Đình P đang tổng hợp số lô, đề trong ngày thu giữ 08 tờ giấy A4 và 1 điện thoại di động của P.

Quá trinh điều tra bị cáo Q khai nhận đã tiến hành đánh lô, đề bằng hình thức ghi trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại nhờ rồi P tổng hợp. Nếu trúng thưởng thì trong tối hoặc ngày sau tính toán trả, nếu không trúng thì bị mất. Tập hợp trong ngày 23/4/2018 bị cáo Q đã ghi số lô, số đề cho các bị cáo và các đối tượng với số tiền và căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc những số trúng thưởng thì số tiền phạm tội như sau:

1- Của bị cáo Nguyễn Tiến K: Số tiền: 19.900.000đ. Quá trính xác minh thì Kỷ có ghi cho Trần Khắc T, Hồ Văn T, Hồ Sỹ T và tổng hợp vào bảng đề của bị cáo K.

2- Của Vương Văn Đ số tiền: 4.600.000đ.

3- Của bị cáo Trần Văn Đ số tiền: 35.941.000đ.

4- Của bị cáo Nguyễn Văn L: 73.640.000đ.

5- Của bị cáo Hà Văn A: 18.200.000đ.

6- Của bị cáo Võ Huy M: 116.670.000đ.

7- Của Vương Văn A: 200.000đ

Tại bảng đề số 8 thể hiện ghi 20.470.000đ . Theo bị cáo Q ghi cho Cường ở xã P nhưng đang ở Đài Loan và được ghi qua mạng nên không xác minh được.

Tổng cộng xác định số tiền mà bị cáo Q đánh lô, đề phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là: 269.241.000đ .

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Tuyên bố 8 bị cáo trong vụ án phạm tội: " Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Vương Văn Q 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày 20/6/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Võ Huy M 36 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Tiến K 06 tháng tù.

Ngoài ra còn Bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2018, bị cáo Võ Huy M có Đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm tuyên 36 tháng là quá nặng, bản thân vợ đã mất, nuôi 4 con ăn học, công việc không ổn định, là hộ nghèo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. đề nghị TAND cấp phúc thẩm ân xá, giảm án phạt.

Ngày 03/10/2018, bị cáo Vương Văn Q có Đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm tuyên 18 tháng là đúng người, đúng tội, đã có sự chiếu cố khoan hồng nhưng còn nặng, bản thân nuôi mẹ già, vợ không có việc làm, con đông, còn

nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị TAND cấp phúc thẩm giảm nhẹ và cho được hưởng án treo. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Q nạp thêm Công văn 275(PC45) ngày 25/02/2019 của Công an Nghệ An xác nhận bị cáo Q có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Ngày 03/10/2018, bị cáo Nguyễn Tiến K có Đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm tuyên 6 tháng là đúng người, đúng tội, đã có sự chiếu cố khoan hồng nhưng mức án giam là có nặng, bản thân tham gia số tiền ít, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, gia đình có công, bố là thương binh được tặng huân, huy chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị TAND cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Mại bổ sung xin cho hưởng án treo, bị cáo K bổ sung xin chuyển hình phạt cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục: Kháng cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo Q giữ vai trò chính, số tiền phạm tội lớn, mức án sơ thẩm đã xử có nhẹ, bị cáo có nhân thân xấu(đã 2 lần xét xử), có tiền sự nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm nạp thêm Giấy xác nhận của Công an trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tình tiết này cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Q. Bị cáo M đã có nhân thân xấu(đã 1 lần xét xử về tội đánh bạc) nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo, bị cáo khai báo thành khẩn, bố là người có công, bị cáo phạm tội vai trò thứ yếu, cân đối hình phạt với bị cáo Q là không công bằng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt đối với bị cáo M mức 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến K các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo có tiền sự nhưng phạm tội lần đầu, vai trò thứ yếu, số tiền phạm tội ít, nhân thân chưa tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định nên đề nghị chuyển sang hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ mức 15 đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ . Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết Đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 23/4/2018 bị cáo Q đã ghi số lô, số đề cho các bị cáo và các đối tượng với số tiền phạm tội như sau:

Của bị cáo Nguyễn Tiến K: Số tiền: 19.900.000đ

Của bị cáo Võ Huy M: 116.670.000đ.

Của bị cáo Q : 269.241.000đ .

Đánh bạc là tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nhiều đến tình hình trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh tội phạm tệ nạn khác vì vậy cần trừng trị nghiêm, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Vương Văn Q, bị cáo kháng cáo và xuất trình thêm tài liệu việc bị cáo có công giúp đỡ Công an điều tra, phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm xem xét , bị cáo có tiền sự, nhân thân xấu, với vai trò tổ chức, trách nhiệm chính trong vụ án nên không có cơ sở chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Mức án cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Võ Huy M các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình có công), căn cứ vào nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội, mức độ tham gia, vai trò thứ yếu của bị cáo, cân đối hình phạt với bị cáo Q, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ mất nuôi 4 con còn nhỏ cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo chuyển khung hình phạt và giảm nhẹ thời hạn tù cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến K các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo có tiền sự nhưng xét tính chất, mức độ tham gia, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, số tiền phạm tội ít, vai trò thứ yếu chưa đến mức cách ly bị cáo khỏi xã hội, bị cáo có nơi cư trú, công việc làm ổn định, có thể cải tạo giáo dục tại địa phương nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đang sống chung với gia đình, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định vì vậy không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mại và bị cáo K kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Q không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự .

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn Q. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Q;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Huy M và Nguyễn Tiến K. Sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn Q, Võ Huy M, Nguyễn Tiến K đều phạm tội: " Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Vương Văn Q 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày 20/6/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Huy M 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến ngày 30/4/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Tiến Kỷ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày (do quy đổi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến 02/5/2018 là 9 ngày x 3 thành 27 ngày) . Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã Thọ Thành, Yên Thành nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Kỷ cho UBND xã T, Y và gia đình có trách nhiệm phối hợp theo dõi, quản lý, giáo dục bị cáo K trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến K và Võ Huy M không phải chịu. Bị cáo Vương Văn Q phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân h. Yên Thành;
- VKSND h. Yên Thành;
- CSĐT CA h.Yên Thành;
- Chi Cục THADS h.Yên Thành;.
- Các Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; - Tòa H.sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà